

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Bà Lê Thị Sử

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Công B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/12/1972 tại xã V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Đào Công K (Chết) và bà Nguyễn Thị T (chết), Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014);

Tiền sự: Ngày 06/11/2023 Đào Công B bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng theo quyết định số 03/QĐ-TA, Đào Công B đã chấp hành xong vào ngày 03/09/2025.

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 30/12/2019 Đào Công B bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/2019/HSST. Đào Công B đã chấp hành xong bản án vào ngày 15/6/2020 và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2025 đến ngày 22/02/2026. Hiện nay đang bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/11/1992 tại xã V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972, Vợ Lê Thị Mai T1 (Đã ly hôn) và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019 ; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/05/2022, Nguyễn Văn C bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA, Nguyễn Văn C đã chấp hành xong vào ngày 18/12/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2025 đến ngày 02/01/2026. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Bị hại: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Mai Văn T2, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 23/12/2025, Nguyễn Văn C, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu xanh, mang biển kiểm soát 37D1-821.30 (chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của C) đến nhà của Đào Công B, ở tại xóm T, xã V để chở B đi ăn sáng tại xã T, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình C1 điều khiển xe mô tô trên chở B đến quán bán cafe phía trước cây xăng dầu T3 tại xóm T, xã V để uống cafe. Tại đây, B quan sát thấy tại khu vực sân phía trước bên phải cây xăng T4 có nhiều xe mô tô để tại đó nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B nói với C1: “Chính ời vô đây ta lấy cái xe máy đi” (ý là rủ C1 vào để trộm cắp xe mô tô), vừa nói B vừa chỉ tay vào khu vực nhiều xe mô tô đang để tại cây xăng, C1 hiểu ý và nói với B: “Ày, anh lấy được thì lấy, anh lấy được thì em lấy”. Sau đó, C1 đứng ở bên ngoài vị trí quán cafe để cảnh giới, B đi vào khu vực có nhiều xe mô tô đang để ở phía bên phải cây xăng dầu T3. Khi vào đến nơi, B quan sát có nhiều chiếc xe mô tô khác nhau, riêng có 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ đen, mang biển kiểm soát 37D1-652.54 đang dựng riêng lẻ, phần ổ khóa đã cũ. B quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã dùng tay phải cầm chiếc chìa khoá xe mô tô của B mang sẵn trong túi quần bên phải thử cắm vào vị trí ổ khoá của xe rồi bật khoá xe. Khi

bật được khóa xe và thấy bóng đèn phản đồng hồ xe sáng lên, B biết xe đã mở được nên nổ máy rồi điều khiển xe ra khỏi cây xăng rồi đi theo đường quốc lộ 7C hướng về xã T, tỉnh Nghệ An. Chính thấy B đã lấy được xe nên điều khiển xe mô tô của mình chạy theo B. Khi đi đến một quán sửa xe máy tại xã T (B không nhớ rõ cụ thể tên, địa chỉ quán) B vào hỏi chủ quán: “có cái xe không giấy đây anh lấy được mấy”, chủ quán nói “xe không giấy tờ rẻ cũng không mua” nên B cùng với C1 tiếp tục đi tìm quán khác. Khi đến đoạn đường ở giữa cánh đồng trống thuộc xã T, C1 và B dừng xe lại. C1 nói với B: “Trét bùn vào biển số xe không họ biết, đi theo em xuống đây bán xe”. B xuống xe, C1 đi xuống ruộng lấy một ít bùn trét vào biển số xe mô tô vừa trộm được rồi cả hai di chuyển xuống ki ốt sửa xe máy thuộc xã M (cũ) nay là xã T, tỉnh Nghệ An. B đi vào hỏi chủ ki ốt: “Có mua xe không giấy với giá 5.000.000 đồng không?”. Chủ ki ốt nói với B: “Xe không có giấy tờ nên không mua”. Lúc này, C1 nhớ đến anh Mai Văn T2, sinh năm 1995, trú tại xóm T, xã V làm nghề sửa chữa xe máy mà C1 thường đến để sửa xe nên C1 dùng điện thoại rồi gọi cho anh T2 để bán xe, anh T2 nghe máy, C1 nói: “Anh có mua xe không”, anh T2 trả lời: “Em đang chạy xe, tí về em gọi lại”, C1 trả lời: “ờm” rồi anh T2 tắt máy. Chính cùng với B chờ anh T2 nhưng không thấy anh T2 gọi lại nên cả hai đi đến nghĩa trang “Quần Đùng” thuộc xóm T, xã V để cất giấu xe. Sau khi cất giấu xong, C1 chở B về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/12/2025, không thấy B gọi nói gì đến việc bán xe nên C1 đi đến nhà B hỏi: “Xe anh đã bán chưa? Cho em mượn tiền?”, B nói “xe chưa bán được, đang cất”, sau đó C1 đi về nhà. Đến chiều ngày 24/12/2025, nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn C và Đào Công B đã đến Công an xã V, tỉnh Nghệ An, để đầu thú và giao nộp 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu xanh, mang biển kiểm soát 37D1-821.30; 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ đen, mang biển số 37D1-652.54; 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm. Tại cơ quan điều tra Đào Công B và Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 31/12/2025, Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Nghệ An, kết luận: 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ đen, mang biển số 37D1-652.54 tình trạng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 23/12/2025) là: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:**

Thu giữ vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ đen, mang biển số 37D1-652.54 tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn:

Xanh đen bạc, mang biển số 37D1-821.30, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng nhựa đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm. Đối với 01 chiếc điện thoại di động mà C sử dụng để gọi cho anh Mai Văn T2. Quá trình điều tra, C khai nhận đã làm rơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Xử lý lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ đen, mang biển kiểm soát 37D1-652.54, tình trạng đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37D1-652.54 là của anh Bùi Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Văn L theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển số 37D1-821.30 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng nhựa đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội hiện đã nhập kho vật chứng thuộc Công an tỉnh N để đảm bảo xử lý theo đúng quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra bị hại anh Bùi Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 06/CT - VKSKV7 ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Viện sát nhân dân khu vực G - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Công B 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị

cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến ngày 02/02/2026.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2025 đến ngày 02/01/2026.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại Bùi Văn L không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xét.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu và sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển số 37D1-821.30 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng nhựa đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

+ Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C, bị hại được xét hỏi tại phiên tòa và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 9 giờ ngày 23/12/2025 tại khu vực cây xăng dầu thuộc xóm T. xã V, tỉnh Nghệ An, Bị cáo Đào Công B và bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, mang biển kiểm soát 37D1-652.54 của anh Bùi Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An, trị giá 4.300.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng). Xét lời khai của các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và

phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An truy tố các bị cáo B và C với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã lợi dụng việc bị hại trong việc quản lý tài sản đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò, nhân thân đối với các bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Đào Công B là người khởi xướng và thực hành hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực, bản thân bị cáo có tiền sự: Ngày 06/11/2023 Đào Công B bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng theo quyết định số 03/QĐ-TA, Đào Công B đã chấp hành xong vào ngày 03/09/2025 và nhân thân xấu bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/2019/HSST, tuy Đào Công B đã chấp hành xong bản án vào ngày 15/6/2020 và đã được xoá án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt, do đó phải xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Nhưng xét bị cáo B, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo B đã đến đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C thực hiện với vai trò giúp sức với vai trò đồng phạm, thực hành với vai trò tích cực, bản thân bị cáo ngày 13/5/2022 Nguyễn Văn C bị Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA, Nguyễn Văn C đã chấp hành xong vào ngày 18/12/2023 nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức phẩm chất lại tiếp tục vi phạm pháp luật, do vậy cũng phải xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị

cáo nhưng cũng xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đến đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Bùi Văn L nhận lại được tài sản bị trộm cắp. Nay không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an tỉnh N đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển số 37D1-821.30 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng nhựa đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu và sung quỹ theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của BLHS ngoài hình phạt tù thì các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản trị giá lớn. Cho nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C.

[6].Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017
Tuyên bố các bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017

Xử phạt Đào Công B 08 (tám) tháng tù về tội: “trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến ngày 22/02/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58

của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017

Xử phạt Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng về tội: “trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến ngày 02/01/2026.

Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C.

2. Về bồi thường dân sự: Bị hại Bùi Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển số 37D1-821.30 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chìa khóa màu đen dài 05 cm, đầu tay cầm bằng nhựa đen, phần lưỡi chìa được làm bằng kim loại màu trắng có các rãnh dài 03 cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh N và Phòng thi hành án khu vực 7 - Nghệ An).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Đào Công B và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 - Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

